

Bản án số: 49/2018/DS-ST.

Ngày: 04-10-2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Thành Long.

Ông Phan Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu, kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2018/TLST – DS ngày 14/6/2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST – DS ngày 29/8/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2018/QĐST-DS ngày 18/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn D, Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP A.

Cùng địa chỉ: đường NK, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn E, chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP A – Chi nhánh S. Theo văn bản ủy quyền ngày 14/12/2017

Cùng địa chỉ: phường N, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện tham gia tố tụng: ông Võ T, Chức vụ Trưởng phòng Ngân hàng TMCP A - Phòng giao dịch N. Theo văn bản ủy quyền ngày 17/4/2018

(ông T có mặt).

Địa chỉ: Khóm L, phường F, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Phạm B, sinh năm 1974 (vắng mặt không lý do).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Cao L, sinh năm 1975 (vắng mặt không lý do).

Cùng địa chỉ: khóm P, phường F, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ T trình bày:**

Vào ngày 11/01/2017 Ngân hàng TMCP A chi nhánh S - Phòng giao dịch thị xã N có ký kết với ông Phạm B hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1701100319 để cho ông B vay số tiền là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Số kỳ trả nợ 60 kỳ, kỳ hạn trả nợ 01 tháng/lần, kỳ trả đầu tiên 28/02/2017. Các kỳ trả nợ kế tiếp vào ngày cuối tháng dương lịch hàng tháng. Kỳ trả nợ cuối cùng sẽ được trả vào ngày đáo hạn được quy định tại hợp đồng này. Số tiền trả mỗi kỳ 3.550.000đ, số tiền trả cuối kỳ 3.550.000đ. Lãi suất để tính số vốn và lãi định kỳ mà bên vay phải trả cho ngân hàng là 0.7%/tháng, tương đương với lãi suất thực tế của khoản vay được ấn định theo qui định tại hợp đồng này. Thời hạn trả hết nợ vay là ngày 11/01/2022, quá trình giao dịch tính đến ngày 30/11/2017 thì ông B đã vi phạm nghiêm trọng đến hợp đồng tín dụng để phát sinh nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần cố gắng thương lượng nhưng khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ T chỉ yêu cầu ông Phạm B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A chi nhánh S - Phòng giao dịch thị xã N số tiền là 140.833.250đồng, trong đó: Vốn gốc 127.500.000đ, lãi tồn đọng trong hạn 11.830.000đồng, lãi quá hạn 1.503.250đồng (lãi tạm tính từ ngày 31/11/2017 đến ngày 04/10/2018) và Ngân hàng vẫn tiếp tục tính lãi kể từ ngày 05/10/2018 cho đến khi ông Phạm B trả hết nợ vay.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đã phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Phạm B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn không đến tham gia phiên tòa cũng như không có yêu cầu xử vắng mặt nên chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa phía đại diện nguyên đơn rút lại việc không yêu cầu bà L có trách nhiệm cùng với ông B trả nợ cho ngân hàng, xét đây là sự tự nguyện của phía ngân hàng phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ phần ngân hàng không yêu cầu bà L trả nợ.

- Về việc giải quyết vụ án:

Theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1701100319 ngày 11/01/2017, khi ngân hàng và ông B ký kết hợp đồng có thỏa thuận thời hạn trả nợ gốc hàng tháng, đến ngày 30/11/2017 thì ông B bắt đầu ngưng trả vốn lãi cho Ngân hàng nên ông B đã vi phạm hợp đồng và đã vi phạm quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông B trả tiền vốn vay và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án có tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 184/TB-TLVA ngày 14 tháng 6 năm 2018 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện cho ông B, bà L theo đúng địa chỉ ghi trên hợp đồng đã ký với Ngân hàng. Tuy nhiên, từ khi thụ lý cho đến nay, bị đơn ông Phạm B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao L vẫn vắng mặt không có lý do. Theo ý kiến của đại diện ủy quyền của nguyên đơn có mặt và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B, bà L nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa phía đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút lại việc không yêu cầu bà L có trách nhiệm cùng với ông B trả nợ cho ngân hàng, xét đây là sự tự nguyện của phía ngân hàng phù hợp quy định pháp luật nghĩ nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ phần ngân hàng không yêu cầu bà L cùng có trách nhiệm trả nợ với ông B.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi thụ lý, Tòa án có tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 184/TB-TLVA ngày 14 tháng 6 năm 2018 cùng các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho bị đơn ông Phạm B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao L. Nhưng ông B, bà L không cung cấp các tài liệu chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy vào ngày 11/01/2017 Ngân hàng TMCP A chi nhánh S - Phòng giao dịch thị xã N có ký với ông Phạm B hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1701100319 để cho ông B vay số tiền là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Số kỳ trả nợ 60 kỳ, kỳ hạn trả nợ 01 tháng/lần, kỳ trả đầu tiên 28/02/2017. Các kỳ trả nợ kế tiếp vào ngày cuối tháng dương lịch

hàng tháng. Kỳ trả nợ cuối cùng sẽ được trả vào ngày đáo hạn 11/01/2022. Lãi suất để tính số vốn và lãi định kỳ mà bên vay phải trả cho ngân hàng là 0.7%/tháng, tương đương với lãi suất thực tế của khoản vay được ấn định theo qui định tại hợp đồng này. Sau khi ký hợp đồng vay và nhận tiền vay phía ông B cũng có thực hiện nghĩa vụ của bên vay cho đến ngày 30/10/2017 thì ông B đã vi phạm nghiêm trọng đến hợp đồng tín dụng để phát sinh nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần cố gắng thương lượng nhưng khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như vậy là ông B đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo thỏa thuận. Cho nên tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ T yêu cầu ông B trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A - Phòng giao dịch thị xã N số tiền là 140.833.250đồng. Trong đó: Vốn gốc 127.500.000đồng, lãi trong hạn được tính từ ngày 30/10/2017 đến ngày 04/10/2018, với số tiền lãi là 11.830.000đồng ($127.500.000\text{đồng} \times 0.7\%/tháng \times 11\text{ tháng } 04\text{ ngày}$) và lãi suất quá hạn là được tính từ ngày 30/11/2017 đến ngày 04/10/2018 với số tiền là 1.503.250đồng ($127.500.000\text{đồng} \times 1.05\% \times 10\text{ tháng } 04\text{ ngày}$). Kể từ ngày 05/10/2018 ông B còn phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở nghĩ nên căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm có cơ sở chấp nhận theo như phân tích ở trên.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mục II danh mục mức án phí, lệ phí. là $140.833.250\text{đồng} \times 5\% = 7.041.662\text{đồng}$ (làm tròn số là 7.041.700đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[4] Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông Phạm B trả tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP A– Phòng giao dịch thị xã N, tỉnh S.

[5] Buộc ông Phạm B trả cho Ngân hàng TMCP A do Phòng giao dịch thị xã N, tỉnh S đại diện nhận số tiền gốc 127.500.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 04/10/2018 là 13.333.250 đồng. Tổng cộng là 140.833.250 đồng (Một trăm bốn mươi triệu, tám trăm ba mươi ba ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày 05/10/2018 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[6] Đình chỉ đối với yêu cầu bà Cao L có trách nhiệm trả vốn vay và lãi của ngân hàng TMCP A.

[7] Về án phí sơ thẩm:

- Ông Phạm B chịu án phí là 7.041.700 đồng

- Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A do Phòng giao dịch thị xã N đại diện nhận số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.341.959đ (*Ba triệu, ba trăm bốn mươi một ngàn, chín trăm năm mươi chín đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0001461, ngày 14/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh S.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh